



# BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

*Hàng tuần*



- ♦ Bộ Công Thương ban hành quyết định về kết quả rà soát cuối kỳ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



- ♦ Xuất khẩu thép của Trung Quốc dự kiến sẽ chứng lại vào năm 2025 do tác động của thuế nhập khẩu từ nhiều nước



# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Bộ Công Thương ban hành quyết định về kết quả rà soát cuối kỳ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 3
- ♦ In-đô-nê-xi-a ban hành bản báo cáo dữ kiện trọng yếu trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm polypropylene copolymer có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Hàn Quốc, UAE, Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po và Việt Nam 4
- ♦ Hoa Kỳ nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Việt Nam 5
- ♦ Hoa Kỳ không áp thuế chống bán phá giá đối với nhôm đùn ép nhập khẩu từ Việt Nam 9

## TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Xuất khẩu thép của Trung Quốc dự kiến sẽ chững lại vào năm 2025 do tác động của thuế nhập khẩu từ nhiều nước 10
- ♦ EU đã bắt đầu áp dụng việc đăng ký nhập khẩu thép cán nóng từ bốn quốc gia 14
- ♦ Đức nhập khẩu 510 nghìn tấn thép từ các nước ngoài EU trong tám tháng đầu năm 2024 15
- ♦ USITC kết luận có dấu hiệu hợp lý cho thấy ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể do các sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu từ 10 quốc gia gây ra 16
- ♦ Các hoạt động phòng vệ thương mại của EU tập trung vào các sản phẩm hóa chất và chất dẻo 17
- ♦ Ca-dắc-xtan hy vọng sớm giải quyết căng thẳng thương mại nông nghiệp với Nga 18

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Nhập khẩu amoni nitrat vào thị trường Úc 19

## Bộ Công Thương ban hành quyết định về kết quả rà soát cuối kỳ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



**N**gày 24 tháng 10 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2822/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Theo đó, biện pháp chống bán phá giá được gia hạn thêm 05 năm với mức thuế CBPG được áp dụng từ 0% đến 34,27%.

Bộ Công Thương bắt đầu tiến hành điều tra rà soát cuối kỳ từ tháng 10 năm 2023 theo quy định của pháp luật phòng vệ thương mại Việt Nam. Quá trình điều tra vụ việc được thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý ngoại thương, các quy định liên quan cũng như Hiệp định chống bán phá giá của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

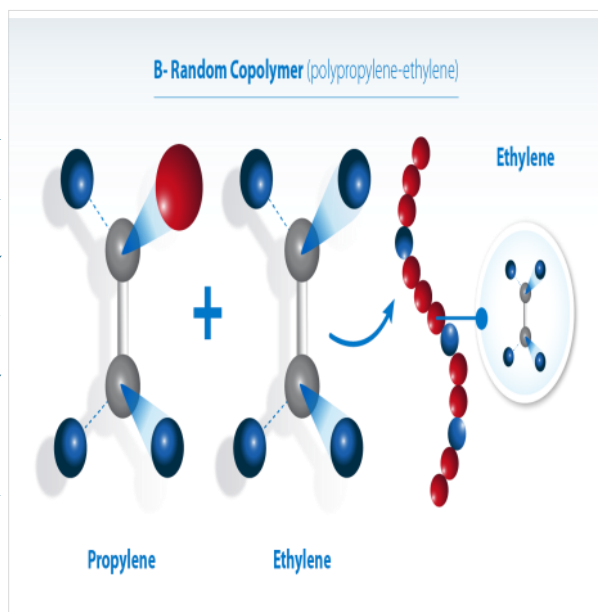
Cơ quan điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của việc thực thi quyết định để đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thuận lợi cho các ngành sản xuất theo đúng quy định pháp luật.



## In-đô-nê-xi-a ban hành bản báo cáo dữ kiện trọng yếu trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm polypropylene copolymer có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Hàn Quốc, UAE, Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po và Việt Nam

**N**gày 24 tháng 10 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a (KADI) ban hành bản báo cáo dữ kiện trọng yếu trong vụ việc In-đô-nê-xi-a điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm polypropylene copolymer có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Hàn Quốc, UAE, Ma-lai-xi-a, Xinh-ga-po và Việt Nam. Trước đó, tháng 8 năm 2023, KADI đã khởi xướng điều tra vụ việc.



Theo báo cáo này, KADI tính toán biên độ phá giá cho các nước như sau: Hàn Quốc: 10,57%-82,83%; UAE: 29,42%; Ma-lai-xi-a; 13,45%-29,01%; Xinh-ga-po: 13,88% - 14,6%; Việt Nam: 11,4%.

Cục PVTM khuyến nghị các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam:

- Nghiên cứu bản báo cáo dữ kiện trọng yếu và gửi ý kiến bình luận theo yêu cầu của KADI (nếu có);
- Trong trường hợp cần thiết, nộp đề nghị KADI tổ chức tham vấn muộn nhất vào ngày 6/11/2024.
- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin cho Cục PVTM trong các giai đoạn tiếp theo để được hỗ trợ kịp thời.

### Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Công chức phụ trách: Nguyễn Thị Thúy.

Email: [thuyngh@moit.gov.vn](mailto:thuyngh@moit.gov.vn); [ducpg@moit.gov.vn](mailto:ducpg@moit.gov.vn)

## Hoa Kỳ nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Việt Nam

**N**gày 24 tháng 10 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) nhận hồ sơ đề nghị điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Bra-xin, Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam. Trong vụ việc này, mặt hàng nói trên từ cả 4 nước đều bị đề nghị điều tra cả CBPG và CTC.

### 1. Thông tin chung về vụ việc

- Sản phẩm bị đề nghị điều tra: m□t s□s□n phẩm vỏ viên nhộng cứng (mã HS 9602.00.1040 và 9602.00.5010).
- Mã vụ việc: A-552-847 và C-552-848.
- Nguyên đơn: Công ty TNHH Lonza Greenwood.
- Ngày nhận đơn: Ngày 24 tháng 10 năm 2024.
- Doanh nghiệp xuất khẩu bị cáo buộc bán phá giá và được trợ cấp: Nguyên đơn nêu tên 02 công ty của Việt Nam.
- Thời kỳ điều tra CBPG đề xuất: Tháng 4/2024 - Tháng 9/2024
- Thời kỳ điều tra CTC đề xuất: Năm 2023
- Thời kỳ điều tra thiệt hại đề xuất: Tháng 1/2021 - Tháng 6/2024



- Kim ngạch xuất khẩu: Theo nguyên đơn, tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng từ Việt Nam trong năm 2023 là khoảng 26 triệu USD; Trung Quốc là 49 triệu USD, Ấn Độ là 67 triệu USD và Bra-xin là 4 triệu USD. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), lượng nhập khẩu từ Việt Nam chiếm khoảng 12% tổng lượng nhập khẩu sản phẩm bị yêu cầu điều tra vào Hoa Kỳ.

### 1.1. Thông tin cáo buộc bán phá giá:

- Biên độ phá giá cáo buộc với Việt Nam: Nguyên đơn đề xuất mức thuế CBPG với Việt Nam là 65,97% đến 89,33%.

- *Nước và giá trị thay thế:* Do Hoa Kỳ coi Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế phi thị trường, nên DOC sẽ sử dụng các giá trị thay thế của quốc gia thứ ba để tính toán biên độ phá giá cho Việt Nam. Trong vụ việc này, nguyên đơn đề nghị sử dụng In-đô-nê-xi-a là quốc gia thay thế do cho rằng In-đô-nê-xi-a có mức độ phát triển kinh tế tương đồng với Việt Nam và có số lượng đáng kể các nhà sản xuất vỏ viên nhộng cứng (In-đô-nê-xi-a nằm trong danh sách các nước thay thế mới nhất do DOC ban hành cho Việt Nam). Các bên có thời hạn bình luận về nước thay thế trong vòng 30 ngày trước khi DOC ban hành kết luận sơ bộ của vụ việc.

## 1.2. Thông tin cáo buộc trợ cấp

Nguyên đơn cáo buộc các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu vỏ viên nhộng cứng Việt Nam đã nhận được 23 chương trình trợ cấp từ Chính phủ, gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất vỏ viên nhộng cứng của Hoa Kỳ. Các chương trình trợ cấp bị cáo buộc thuộc các nhóm:

(1) Nhóm các chương trình cho vay và đảm bảo: gồm các chương trình cho vay ưu đãi, bao thanh toán, bảo lãnh xuất khẩu với lãi suất và điều khoản ưu đãi của 04 ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước (Agribank, Vietinbank, Vietcombank và



BIDV) do các ngân hàng này chịu sự can thiệp của Chính phủ; chương trình tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) và các chương trình hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

(2) Chương trình tài trợ: gồm các chương trình tài trợ xúc tiến xuất khẩu và hỗ trợ đầu tư.

(3) Nhóm các chương trình ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: gồm các chương trình ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp xuất khẩu, cho các doanh nghiệp nằm trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cho các doanh nghiệp nằm trong địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, cho các nhà đầu tư mới và chương trình khấu hao nhanh.

(4) Nhóm các chương trình miễn thuế nhập khẩu: gồm các chương trình miễn thuế nhập

khẩu đối với hàng nhập khẩu dùng để sản xuất hàng xuất khẩu, hoàn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu thô dùng để sản xuất hàng xuất khẩu, miễn thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu vào khu công nghiệp, miễn thuế nhập khẩu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu nhập khẩu cho doanh nghiệp chế xuất và nằm trong khu chế xuất.

(5) Nhóm các chương trình ưu đãi về đất: gồm các chương trình miễn giảm tiền thuê/ thuế hoặc phí thuê đất và mặt nước cho các ngành được khuyến khích, doanh nghiệp trong khu công nghiệp và khu kinh tế, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(6) Chương trình cung cấp tiện ích với mức giá ưu đãi trong các khu công nghiệp và khu chế xuất: gồm các chương trình cung cấp các tiện ích điện, nước và các tiện ích khác

cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp và khu chế xuất với mức giá ưu đãi.

(7) Chương trình trợ cấp từ Chính phủ Hàn Quốc: Chương trình bảo đảm thực hiện hợp đồng của Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc. Đây là chương trình bị cáo buộc trợ cấp xuyên quốc gia căn cứ theo quy định mới có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hoa Kỳ.

## **2. Quy trình thủ tục điều tra tiếp theo:**

Theo quy định điều tra của Hoa Kỳ, có 02 cơ quan tham gia trong một vụ việc điều tra CBPG và CTC: DOC điều tra về hành vi bán phá giá và trợ cấp và chịu trách nhiệm chung về kết quả điều tra trong khi ITC chịu trách nhiệm đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Sản phẩm chỉ bị áp thuế CBPG/CTC nếu cả 02 cơ quan đều ban hành kết luận khẳng định. Nếu như trong vụ việc CBPG, chỉ có doanh nghiệp xuất khẩu là đối tượng bị điều tra thì trong vụ việc CTC, Chính phủ cũng là đối tượng bị điều tra.

Quy trình thủ tục vụ việc điều tra CBPG và CTC như sau:

Bước 1: Chính phủ nước bị điều tra (Việt Nam) tham vấn với DOC về đơn đề nghị điều tra CTC;

Bước 2: DOC có 20 ngày để xem xét đơn đề nghị điều tra và ban hành quyết định khởi xướng/hay không khởi xướng điều tra, dự





kiến ngày 13 tháng 11 năm 2024. Trong một số trường hợp đặc biệt, DOC có thể gia hạn thời gian này lên tổng số 40 ngày;

Bước 3: ITC có 45 ngày kể từ ngày nhận đơn đề nghị để ban hành kết luận sơ bộ về thiệt hại. Trong trường hợp kết luận sơ bộ của ITC là không có thiệt hại, vụ việc sẽ được chấm dứt toàn bộ (tuy nhiên khả năng này thường thấp);

Bước 4: DOC có 140 ngày kể từ ngày khởi xướng để ban hành kết luận sơ bộ về bán phá giá và có 65 ngày kể từ ngày khởi xướng để ban hành kết luận sơ bộ về trợ cấp;

Bước 5: DOC có 75 ngày kể từ ngày ban hành kết luận sơ bộ để ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá/trợ cấp;

Bước 6: ITC có 45 ngày kể từ ngày DOC ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá / trợ cấp để đưa ra kết luận cuối cùng về thiệt hại;

Bước 7: DOC có 07 ngày để ban hành Lệnh áp thuế CBPG/CTC (trong trường hợp kết luận có bán phá giá/trợ cấp và thiệt hại).  
(Các mốc thời gian có thể được gia hạn)

### 3. Kiến nghị

Để chuẩn bị ứng phó với vụ việc, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tiếp theo của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra CBPG và CTC của Hoa Kỳ và dự kiến chiến lược kháng kiện phù hợp với doanh nghiệp (trong trường hợp DOC khởi xướng điều tra); đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu;

- Hợp tác đầy đủ với Cơ quan điều tra Hoa Kỳ trong suốt quá trình diễn ra vụ việc. Bất kỳ hành động thể hiện sự bất hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc Cơ quan điều tra Hoa Kỳ sử dụng các chứng cứ sẵn có bất lợi hoặc áp dụng mức thuế cáo buộc cao nhất cho doanh nghiệp;

- Chủ động đăng ký tài khoản IA ACCESS tại cổng thông tin điện tử của DOC (<https://access.trade.gov/login.aspx>) nhằm cập nhật thông tin và nộp các văn bản, tài liệu liên quan tới Cơ quan điều tra Hoa Kỳ;

- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Việt Hà, Điện thoại: 024.7303.7898,

Email: [hanv@moit.gov.vn](mailto:hanv@moit.gov.vn),

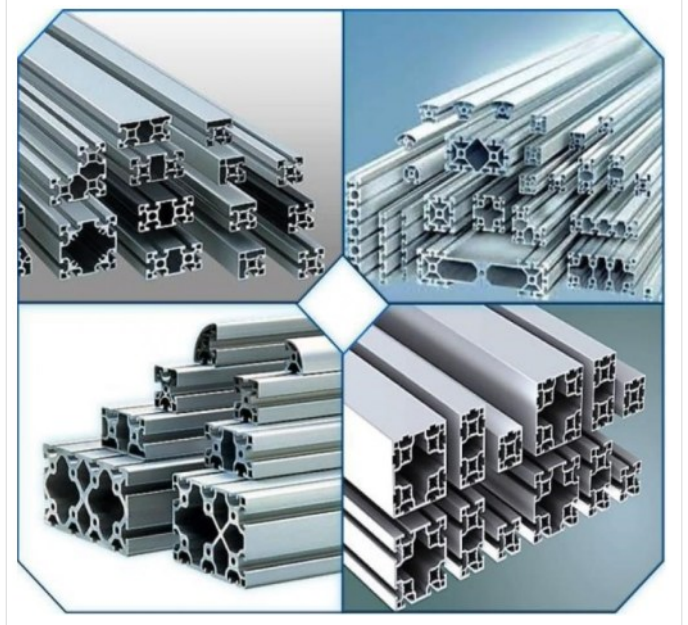
[ngocny@moit.gov.vn](mailto:ngocny@moit.gov.vn),

Website: <http://trav.gov.vn/>.



## Hoa Kỳ không áp thuế chống bán phá giá đối với nhôm đùn ép nhập khẩu từ Việt Nam

**N**gày 30 tháng 10 năm 2024, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại trong vụ việc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp nhôm đùn ép nhập khẩu từ Trung Quốc, Cô-lôm-bi-a, Ê-cu-a-đo, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ý, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Việt Nam.



Theo đó, ITC xác định ngành công nghiệp Hoa Kỳ không bị thiệt hại đáng kể do nhôm đùn ép nhập khẩu từ 14 nước/vùng lãnh thổ bị điều tra mặc dù Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) trước đó đã kết luận nhôm đùn ép nhập khẩu từ các nước/vùng lãnh thổ này được bán phá giá/trợ cấp.

Căn cứ theo kết luận của USITC, DOC sẽ không ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp đối với nhôm đùn ép nhập khẩu từ 14 nước/vùng lãnh thổ trên.

Vụ việc do DOC khởi xướng điều tra từ ngày 24 tháng 10 năm 2023, trong đó Việt Nam chỉ bị điều tra chống bán phá giá. Theo quy định điều tra của Hoa Kỳ, có hai cơ quan tham gia trong một vụ việc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp: DOC điều tra về hành vi bán phá giá/trợ cấp và chịu trách nhiệm chung về kết quả điều tra trong khi ITC chịu trách nhiệm đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Sản phẩm chỉ bị áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp nếu cả hai cơ quan đều ban hành kết luận khẳng định.

### Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng, Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 107), Email: [dungban@moit.gov.vn](mailto:dungban@moit.gov.vn), [ngocny@moit.gov.vn](mailto:ngocny@moit.gov.vn))

## Xuất khẩu thép của Trung Quốc dự kiến sẽ chứng lại vào năm 2025 do tác động của thuế nhập khẩu từ nhiều nước



**T**heo các chuyên gia ngành công nghiệp, xuất khẩu thép của Trung Quốc dự kiến sẽ sớm đạt mức cao nhất trong tám năm, trước khi chịu tác động suy giảm từ các biện pháp thuế quan toàn diện dự kiến vào năm 2025. Là nước xuất khẩu thép lớn nhất thế giới với khoảng 55% sản lượng toàn cầu, Trung Quốc đã chứng kiến xuất khẩu thép tăng mạnh trong năm nay, dự kiến vượt mốc 100 triệu tấn – mức cao nhất kể từ năm 2016.

Các chuyên gia phân tích chiến lược tại Macquarie Group dự đoán rằng xuất khẩu thép của Trung Quốc sẽ đạt 109 triệu tấn

trong năm nay, trước khi giảm xuống còn 96 triệu tấn vào năm 2025. Thuế quan thương mại có thể hạn chế hơn nữa xuất khẩu thép của Trung Quốc, mặc dù tác động này có thể phải mất thêm thời gian để trở nên rõ rệt hơn.

Các nhà phân tích được Citigroup phỏng vấn cũng nhất trí với dự báo này. Ông Ren Zhuqian, nhà phân tích từ công ty tư vấn thép Mysteel, nhận định trong báo cáo của Citigroup tháng này rằng xuất khẩu thép của Trung Quốc có xu hướng giảm dần từ năm tới do ảnh hưởng của các biện pháp chống bán phá giá. Thị trường nước ngoài đang trở nên tiềm năng hơn khi nguồn cung trong

nước dư thừa, kinh tế Trung Quốc phải đối mặt với khủng hoảng bất động sản kéo dài và sự chững lại trong sản xuất. Riêng tháng 9 năm nay, xuất khẩu thép của Trung Quốc đã tăng 26% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 10,2 triệu tấn, lần đầu tiên vượt mốc 10 triệu tấn mỗi tháng kể từ tháng 6/2016. Trong chín tháng đầu năm, tổng xuất khẩu tăng 21,2% lên 80,7 triệu tấn.

Sau khi đạt mức cao kỷ lục 112 triệu tấn vào năm 2015, xuất khẩu thép của Trung Quốc đã giảm trong nhiều năm trước khi bắt đầu phục hồi từ năm 2020. Kể từ đó, xuất khẩu thép tăng tốc nhờ nhu cầu trong nước không đủ đáp ứng, bất chấp sự suy giảm đáng kể trong tăng trưởng xuất khẩu chung của Trung Quốc vào tháng 9 năm nay. Điều này diễn ra trong bối cảnh có nhiều dấu hiệu cho thấy kinh tế suy giảm và đang phải đối mặt với nhiều thách thức

### ***Biện pháp chống bán phá giá***

Làn sóng thép giá rẻ từ Trung Quốc đã khiến các đối tác thương mại của nước này lo ngại về sự cạnh tranh không công bằng đối với các nhà sản xuất thép trong nước. Nhiều quốc gia đang tăng cường áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, bao gồm cả việc áp đặt các mức thuế quan cao hơn.

Ông Chim Lee, chuyên gia phân tích cấp cao tại Economist Intelligence Unit, cho biết các nhà sản xuất thép ở các quốc gia nhập

khẩu đã phải chịu áp lực rất lớn, đặc biệt là tại các nước Đông Nam Á và Trung Đông.

Thái Lan đã mở rộng áp thuế chống bán phá giá lên 31% đối với thép cuộn cán nóng, thép cường độ cao được sử dụng cho xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng, nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 8. Mê-hi-cô đã áp dụng mức thuế gần 80% đối với một số mặt hàng thép nhập khẩu từ Trung Quốc vào cuối năm ngoái.

Tháng này, chính phủ Bra-xin đã áp dụng mức thuế 25% đối với tất cả các sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Ngoài ra, mức thuế bổ sung 25% của Ca-na-đa đối với các sản phẩm thép của Trung Quốc, được công bố vào tháng 8, đã có hiệu lực.

Ông Tomas Gutierrez, Giám đốc Dữ liệu tại Công ty Tư vấn Kallanish Commodities, cho biết các biện pháp bảo hộ này thường có tác động ngắn hạn, vì các nhà xuất khẩu thép dùng đến các biện pháp như lẫn tránh, gian lận nhãn mác Trung Quốc bằng cách trung chuyển qua một quốc gia thứ ba. Tuy nhiên, cuộc điều tra chống bán phá giá mà Việt Nam đang tiến hành đối với mặt hàng thép cuộn cán nóng có thể ảnh hưởng đáng kể đến dòng xuất khẩu của Trung Quốc, vì nó "ảnh hưởng đến khối lượng thép từ Trung Quốc ở mức cao hơn nhiều," ông Gutierrez cho biết.





Việt Nam là một trong những thị trường nhập khẩu thép lớn nhất của Trung Quốc, tiêu thụ khoảng 10% tổng lượng thép xuất khẩu của nước này vào năm 2023, theo báo cáo từ Mysteel. Các thị trường nhập khẩu thép lớn khác của Trung Quốc bao gồm Thái Lan, Ấn Độ và Bra-xin.

Tháng trước, chính phủ Ấn Độ đã quyết định áp thuế từ 12% đến 30% đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam, làm tăng thuế chống bán phá giá mà nước này áp dụng đối với thép Trung Quốc vào năm ngoái.

Ông Chim Lee cho biết: "Chúng ta đang chứng kiến kịch bản “đập chuột chũi”." Thuế quan khiến các nhà sản xuất thép Trung Quốc phải chuyển hướng sang các thị trường thay thế, cho đến khi thị trường đó cũng áp dụng các hạn chế thương mại mới."

Chính quyền của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã kêu gọi tăng gấp ba lần thuế đối với thép Trung Quốc vào tháng 4 và ứng cử viên Tổng thống của Đảng Cộng hòa Donald Trump cho biết ông có thể tăng thuế tới 60% đối với hàng hóa Trung Quốc nếu tái đắc cử vào tháng tới. Tuy nhiên, tác động của những lời đe dọa này từ Hoa Kỳ sẽ tương đối hạn chế, bởi vì chưa đến 1% lượng thép xuất khẩu trị giá 85 tỷ USD của Trung Quốc được xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong năm 2023.

### *Nhu cầu suy giảm*

Lần đầu tiên sau sáu năm, Hiệp hội Thép Thế giới trong tháng này dự báo rằng nhu cầu thép trong nước của Trung Quốc trong năm nay sẽ chiếm chưa đến một nửa nhu cầu toàn cầu, nguyên nhân chủ yếu là do "sự suy thoái kéo dài" trong lĩnh vực bất động sản của nước này.

Ông Chim Lee cho biết nhu cầu thép liên quan đến bất động sản của Trung Quốc có thể không có sự cải thiện đáng kể cho đến năm 2025 hoặc 2026, vì Trung Quốc đang tiếp tục nỗ lực hạn chế nguồn cung nhà ở mới trong khi xử lý lượng tồn kho bất động sản hiện tại.

Việc khởi công xây dựng mới - khâu sử dụng thép nhiều nhất trong quá trình xây dựng bất động sản, sẽ vẫn tiếp tục ở mức rất thấp, ông Chim Lee cho biết.

Trong khi đó, ông nói thêm, đầu tư cơ sở hạ tầng do nhà nước dẫn dắt, vốn đang dần chuyển hướng từ đường bộ và đường sắt sang cơ sở hạ tầng năng lượng, khó có thể lấp đầy khoảng trống mà các nhà xây dựng bất động sản để lại.

Nhiều nhà sản xuất thép trong nước đang phải giảm quy mô sản xuất do lợi nhuận từ việc bán thép sụt giảm. Gần ba phần tư các công ty thép Trung Quốc báo cáo thua lỗ trong sáu tháng đầu năm nay, nhiều công ty đứng trước nguy cơ phá sản.

Theo S&P Global dẫn nguồn từ dữ liệu hải quan chính thức, sản lượng thép cuộn cán nóng có độ dày trung bình của Trung Quốc, một đại diện cho các sản phẩm thép dẹt, đã giảm 5,4% so với tháng trước trong tháng 9 và giảm 6,4% so với cùng kỳ năm ngoái,

Về căng thẳng thương mại gia tăng, một phát ngôn viên của cơ quan hải quan Trung Quốc cho biết phần lớn sản phẩm thép của nước này chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, nhưng cũng thừa nhận rằng thép cuộn cán nguội sẽ có sức hấp dẫn rộng rãi ở thị trường nước ngoài nhờ vào việc ngành này không ngừng đổi mới và nâng cấp sản phẩm.

### ***Khả năng xảy ra cuộc điều tra về thuế***

Việc Trung Quốc có thể thực hiện các cuộc điều tra về thuế có thể khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn đối với ngành thép của Trung Quốc. Năm nay, các nhà máy thép đã chịu áp lực từ các cơ quan quản lý về cáo buộc họ trốn thuế để xuất khẩu với giá rẻ hơn.

Theo ông Luo Tiejun, Phó Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Sắt thép do nhà nước hậu thuẫn, phát biểu trong một cuộc họp vào tuần trước, các cơ quan chức năng đã thành lập một nhóm điều tra để xử lý các hoạt động xuất khẩu thép "bất hợp pháp" này,

"Nếu Trung Quốc tiến hành cuộc điều tra này, xuất khẩu của Trung Quốc sẽ kém cạnh tranh hơn nhiều và khối lượng xuất khẩu có thể giảm xuống", ông Gutierrez cho biết. Tuy nhiên, chính phủ dường như vẫn chưa có đủ "sự tự tin" để thực hiện điều đó.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ hellenicshippingnews.com*

## EU đã bắt đầu áp dụng việc đăng ký nhập khẩu thép cán nóng từ bốn quốc gia

**Ủy** ban châu Âu đã thông báo rằng họ đã bắt đầu áp dụng việc đăng ký nhập khẩu thép cán nóng từ Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam. Đây là những quốc gia đang bị điều tra Ủy ban châu Âu tiến hành điều tra bán phá giá.

Việc đăng ký nhập khẩu sẽ cho phép thu thuế chống bán phá giá hồi tố nếu cần thiết. Thủ tục này có hiệu lực vào ngày 26 tháng 10 và sẽ hết hạn sau chín tháng,

Cuộc điều tra bán phá giá đã được tiến hành vào tháng 8 năm nay sau khi Hiệp hội Thép Châu Âu (EUROFER) đệ đơn yêu cầu điều tra vào ngày 24 tháng 6 thay mặt cho các nhà sản xuất.

EC lưu ý rằng biên độ bán phá giá đối với hàng nhập khẩu trong cả năm 2023, theo đơn yêu cầu điều tra, là 30-40% từ Ai Cập, 10-20% từ Nhật Bản, khoảng 10% từ Ấn Độ và 5-15% từ Việt Nam. Biên độ thiệt hại trung bình lần lượt là 26%, 29,3%, 27,3% và 34,7%.

Mức thuế tương lai thường được đặt ở mức thấp hơn khi so sánh giữa biên độ phá giá và biên độ thiệt hại. Tuy nhiên, nếu cuộc điều tra phát hiện ra bằng chứng về sự lệch lạc của thị trường nguyên liệu thô, thuế chống bán phá giá có thể sẽ được áp dụng ở mức biên độ bán phá giá nếu Ủy ban Châu Âu kết luận rằng mức thuế dưới biên độ bán phá giá sẽ không đủ để loại bỏ thiệt hại mà ngành công nghiệp EU phải chịu.

Các sản phẩm thuộc diện điều tra chống bán phá giá được phân loại theo các mã hải quan sau: 7208 10 00, 7208 25 00, 7208 26 00, 7208 27 00, 7208 36 00, 7208 37 00, 7208 38 00, 7208 39 00, 7208 40 00, 7208 52 10, 7208 52 99, 7208 53 10, 7208 53 90, 7208 54 00, 7211 13 00, 7211 14 00, 7211 19 00, cũ 7225 19 10, 7225 30 90, ex 7225 40 60, 7225 40 90, ex 7226 19 10, 7226 91 91 và 7226 91 99.

Khả năng áp dụng thuế chống bán phá giá hồi tố đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu vào EU có thể ảnh hưởng sớm hơn dự kiến và tác động đến hơn một nửa lượng thép cuộn cán nóng nhập khẩu vào khối này.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ gmk.center*



## Đức nhập khẩu 510 nghìn tấn thép từ các nước ngoài EU trong tám tháng đầu năm 2024

**T**rong 8 tháng đầu năm năm 2024, lượng nhập khẩu các sản phẩm thép cán từ các nước ngoài EU vào Đức đã giảm 5,4% so với cùng kỳ năm 2023, xuống còn 509,68 nghìn tấn.

Nhập khẩu các sản phẩm thép cán phẳng giảm 8,2% so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu các sản phẩm thép dài giảm 4,7% so với cùng kỳ năm trước, lần lượt ở mức 101,44 nghìn tấn và 408,24 nghìn tấn. Lượng nhập khẩu các sản phẩm thép dài chiếm hơn 80% tổng lượng thép nhập khẩu vào Đức trong 8 tháng đầu năm 2024.

Các sản phẩm thép nhập khẩu có tỷ trọng nhập khẩu lớn là dây thép – 118,05 nghìn tấn (tăng 130,5% so với cùng kỳ năm trước), thép thanh với 76,64 nghìn tấn (giảm 30,3% so với cùng kỳ năm trước) và các loại thép thanh và thép thanh khác, thép thanh rỗng và thép thanh dùng trong ngành khoan (HS 7228) với 32,24 nghìn tấn (giảm 40% so với cùng kỳ năm trước).

Trong tháng 8, lượng thép cán nhập khẩu vào Đức đạt 38,8 nghìn tấn, giảm 12,8% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn cung thép dài giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước xuống

còn 33,38 nghìn tấn và thép cán phẳng giảm 39,9% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 6,42 nghìn tấn.

Lượng thép xuất khẩu từ Đức tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước lên 2,54 triệu tấn. Cụ thể, xuất khẩu sản phẩm thép dài tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước lên 1,03 nghìn tấn và sản phẩm thép cán phẳng tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước lên 1,51 triệu tấn.

Các mặt hàng xuất khẩu lớn nhất là sản phẩm thép cán phẳng tráng phủ với 580,36 nghìn tấn (tăng 31,4% so với cùng kỳ năm trước), sản phẩm thép hợp kim cán phẳng với 341 nghìn tấn (tăng 17% so với cùng kỳ năm trước) và thép góc, thép hình và thép tiết diện đặc biệt từ thép không hợp kim với 329,87 nghìn tấn (tăng 21,2% so với cùng kỳ năm trước).

Trong tháng 8 năm 2024, Đức đã xuất khẩu 304,86 nghìn tấn thép cán, tăng 6,7% so với tháng 8 năm 2023. Xuất khẩu sản phẩm thép dài giảm 15,4% so với cùng kỳ năm trước xuống 107,65 nghìn tấn, trong khi xuất khẩu sản phẩm thép cán phẳng tăng 24,4% so với cùng kỳ năm trước lên 197,21 nghìn tấn.

Đức là một trong mười quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới. Năm 2023, sản lượng

thép của quốc gia này đã giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 35,4 triệu tấn, đứng thứ 8 trong bảng xếp hạng các quốc gia sản xuất thép toàn cầu.

Năm 2023, lượng nhập khẩu các sản phẩm thép cán đã giảm 31,9% so với năm 2022, xuống còn 759,99 nghìn tấn. Lượng xuất khẩu thép giảm 7,8% so với năm 2022 xuống còn 3,36 triệu tấn.

## USITC kết luận có dấu hiệu hợp lý cho thấy ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể do các sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu từ 10 quốc gia gây ra

Vào ngày 25 tháng 10 năm 2024, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) đã xác định rằng có dấu hiệu hợp lý cho thấy ngành công nghiệp Hoa Kỳ đã bị thiệt hại đáng kể do các sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu từ Úc, Bra-xin, Ca-na-đa, Mê-hi-cô, Hà Lan, Nam Phi, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE và Việt Nam.

Các công ty thép của Hoa Kỳ, bao gồm Steel Dynamics, Nucor Corporation, United States Steel Corporation, United Steelworkers, Wheeling-Nippon Steel, đã đệ đơn kiện vào ngày 5 tháng 9, cho rằng ngành công nghiệp Hoa Kỳ đã bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa thiệt hại đáng kể do các sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu được trợ cấp từ Bra-xin, Ca-na-đa, Mê-hi-cô và Việt Nam và các sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu bán phá giá từ Úc, Bra-xin, Ca-na-đa, Mê-hi-cô, Hà Lan, Nam Phi, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE và Việt Nam. Do đó, USITC tham gia vào cuộc điều tra thuế chống trợ cấp (CVD) và điều tra thuế chống bán phá giá (AD) đối với các sản phẩm liên quan từ các quốc gia nêu trên.

Các sản phẩm liên quan nằm trong biểu thuế quan hài hòa của Hoa Kỳ (HTSUS) với các mã 7210.30.00, 7210.41.00, 7210.49.00, 7210.61.00, 7210.69.00, 7210.70.60, 7210.90.10, 7210.90.60, 7210.90.90, 7212.20.00, 7212.30.10, 7212.30.30, 7212.30.50, 7212.40.10, 7212.40.50, 7212.50.00, 7212.60.00, 7215.90.10, 7215.90.30, 7215.90.50, 7217.20.15, 7217.30.15, 7217.90.10, 7217.90.50, 7225.91.00, 7225.92.00, 7225.99.00, 7226.99.01, 7228.60.60, 7228.60.80 và 7229.90.10.

Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ yieh.com

## Các hoạt động phòng vệ thương mại của EU tập trung vào các sản phẩm hóa chất và chất dẻo

Ủy ban Châu Âu (EC) đã công bố Báo cáo về các hoạt động chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ năm 2023. Cùng với Báo cáo, Ủy ban cũng đã chia sẻ một tài liệu chi tiết hơn do các nhân viên của Ủy ban châu Âu soạn thảo.

Nhiều xu hướng khác nhau xuất hiện trong năm 2023. Đầu tiên, hoạt động phòng vệ thương mại của EU đã diễn ra mạnh mẽ vào năm 2023. Đặc biệt, số lượng cuộc điều tra mới do EC khởi xướng đã tăng vọt từ năm vụ vào năm 2022 lên mười hai vụ vào năm 2023 (10 vụ điều tra chống bán phá giá và 2 vụ điều tra chống trợ cấp). Các vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế cũng tăng đáng kể, từ 2 vụ lên 10 vụ.

Thứ hai, các vụ điều tra phòng vệ thương mại của EU đã có sự tập trung vào một số lĩnh vực và khu vực. Bốn trong số 12 vụ khởi xướng liên quan đến lĩnh vực hóa chất và ba vụ liên quan đến lĩnh vực chất dẻo. Đây là sự thay đổi so với những năm trước. Trong giai đoạn 2019-2022, 22 trong số 50 vụ việc khởi xướng liên quan đến các sản phẩm sắt thép, so với chỉ 5 vụ liên quan đến hóa chất và chất dẻo. Không có vụ khởi



xướng nào liên quan đến các sản phẩm sắt thép vào năm 2023.

Về mặt địa lý, 9 trong số 12 vụ khởi xướng vào năm 2023 liên quan đến hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Hàng nhập khẩu từ Trung Quốc cũng liên quan đến 82 trong số một 141 biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp còn hiệu lực vào thời điểm cuối năm 2023.

Nhìn chung, EC đã tăng cường khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại vào năm 2023, với hậu quả đối với các ngành đã bị tác động bởi chương trình nghị sự phát triển bền vững của EU. Cụ thể, các ngành hóa chất và chất dẻo đã trở thành mục tiêu chính của các vụ khởi xướng điều tra (mặc dù ngành sắt thép không còn là ưu tiên). Khi các biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng, các vụ điều tra chống lẩn tránh thuế có thể diễn ra sau đó.

Phòng TTDL và CB- Tổng hợp từ  
[natlawreview.com](http://natlawreview.com)



## Ca-dắc-xtan hy vọng sớm giải quyết căng thẳng thương mại nông nghiệp với Nga

**B**ộ trưởng Nông nghiệp Ca-dắc-xtan Aidarbek Saparov cho biết ông hy vọng rằng các vấn đề liên quan đến lệnh hạn chế nhập khẩu ngũ cốc và các sản phẩm nông nghiệp khác từ Ca-dắc-xtan của Nga sẽ được giải quyết trong vòng một tuần.

Sau các cuộc đàm phán với cơ quan giám sát an toàn nông nghiệp của Nga, ông Saparov cho biết một trong những cấp phó của ông đã lên đường đến Mát-xcơ-va, nơi các cuộc đàm phán sẽ tiếp tục.



Căng thẳng thương mại giữa các nước láng giềng đã làm dấy lên lo ngại vì Ca-dắc-xtan, nước xuất khẩu dầu mỏ chính, phụ thuộc vào việc quá cảnh qua Nga để bán dầu trên các thị trường phương Tây.

Các nhà chức trách Nga cho biết trong tuần này rằng họ đã nhận được khiếu nại từ các công ty trong nước rằng Ca-dắc-xtan đã cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật dưới tên của họ, mặc dù các công ty này không đưa ra yêu cầu nào như vậy. Bộ Nông nghiệp Ca-dắc-xtan phản hồi rằng cáo buộc của Nga là không có căn cứ và Ca-dắc-xtan không thể chịu trách nhiệm cho những hành vi gian lận của doanh nghiệp cũng có những vụ việc tương tự đối trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Nga sang Ca-dắc-xtan. Ca-dắc-xtan cho rằng vấn đề này cần được xử lý trong khuôn khổ Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU).

Ca-dắc-xtan đã cấm nhập khẩu lúa mì từ Nga - và tất cả các quốc gia khác - vào tháng 8, với lý do cần phải bảo vệ thị trường trong nước.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo  
Tổng hợp từ reuters.com*

# Nhập khẩu amoni nitrat vào thị trường Úc

## 1. Tình hình chung

*Sự gia tăng trị giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc giai đoạn 2021–2023*

Úc, với nền kinh tế phát triển và nhu cầu công nghiệp lớn, đã chứng kiến sự thay đổi rõ rệt trong trị giá nhập khẩu amoni nitrat trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2023. Amoni nitrat là một loại hóa chất đa dụng, được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như sản xuất phân bón nông nghiệp, khai thác mỏ, xây dựng và nhiều ứng dụng công nghiệp khác. Đây là mặt hàng không thể thiếu, góp phần thúc đẩy nền kinh tế công nghiệp của quốc gia này. Trong giai đoạn ba năm kể trên, trị giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc đã tăng trưởng đột biến, với con số tăng từ mức gần 22,69 triệu USD vào năm 2021 lên đến mức gần 93,3 triệu USD vào năm 2023 – gấp 3,31 lần chỉ trong vòng một năm.

Năm 2021 đánh dấu giai đoạn bình ổn trong nhu cầu nhập khẩu amoni nitrat tại Úc, với kim ngạch đạt gần 22,69 triệu USD. Mức nhập khẩu này phản ánh sự ổn định trong nhu cầu nội địa, xuất phát từ các ứng dụng thiết yếu của amoni nitrat trong ngành nông nghiệp và khai thác tài nguyên. Tuy nhiên, đến năm 2022, trị giá nhập khẩu đã tăng thêm 5,48 triệu USD, đạt mức hơn 28,17 triệu USD. Đây là một dấu hiệu cho thấy sự gia tăng trong các hoạt động công nghiệp, đặc biệt là sự mở rộng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và năng lượng tái tạo, vốn là những ngành tiêu thụ chính của hóa chất này.

*Sự tăng trưởng đột biến năm 2023: Nguyên nhân và tác động*

Năm 2023 là năm có sự thay đổi rõ rệt nhất trong trị giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc, với mức tăng trưởng gấp 3,31 lần so với năm 2022, đạt gần 93,3 triệu USD. Sự gia tăng đột biến này không chỉ phản ánh nhu cầu tăng mạnh từ các ngành công nghiệp mà còn xuất phát từ các yếu tố bên ngoài tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu và thị trường hóa chất.

*Nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng đột biến*

Gia tăng hoạt động khai thác mỏ: Úc là một quốc gia có nền công nghiệp khai thác mỏ phát triển, đặc biệt là khai thác quặng sắt, vàng, than đá và các khoáng sản quý khác. Amoni nitrat được sử dụng như một thành phần chính trong sản xuất thuốc nổ công nghiệp,

phục vụ cho các hoạt động khai thác này. Năm 2023, với sự gia tăng trong sản lượng khai thác và mở rộng các dự án mới, nhu cầu đối với amoni nitrat đã tăng mạnh.

**Phát triển ngành nông nghiệp:** Amoni nitrat là một nguyên liệu quan trọng trong sản xuất phân bón nitơ, giúp cải thiện năng suất cây trồng và đất canh tác. Nông nghiệp là một lĩnh vực quan trọng tại Úc, với các vùng đất trồng trọt rộng lớn. Sự gia tăng nhu cầu phân bón nhằm hỗ trợ các mùa vụ lớn đã góp phần đẩy giá nhập khẩu amoni nitrat lên cao.

**Chuỗi cung ứng toàn cầu:** Năm 2023 cũng là thời điểm mà chuỗi cung ứng toàn cầu có nhiều biến động, bao gồm tăng giá nguyên liệu và chi phí vận chuyển quốc tế. Những yếu tố này đã làm tăng giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc, bất kể nhu cầu trong nước.

**Tác động của sự gia tăng nhập khẩu đến nền kinh tế**

Sự gia tăng giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc có nhiều tác động quan trọng, cả tích cực lẫn tiêu cực. Ở khía cạnh tích cực, sự tăng trưởng nhập khẩu phản ánh sự mở rộng của các ngành công nghiệp chính, bao gồm khai thác mỏ và sản xuất nông nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Các dự án khai thác và xây dựng lớn tạo ra việc làm và thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng, từ đó cải thiện nền kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, ở khía cạnh tiêu cực, việc phụ thuộc quá nhiều vào nguồn nhập khẩu cũng đặt ra những thách thức cho nền kinh tế Úc. Giá trị nhập khẩu cao có thể gây áp lực lên cán cân thương mại, đặc biệt nếu không có sự gia tăng tương ứng trong xuất khẩu hàng hóa. Đồng thời, việc phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài cũng khiến Úc dễ bị tổn thương trước các biến động trong chuỗi cung ứng toàn cầu, như tăng giá vận chuyển hoặc gián đoạn nguồn cung nguyên liệu.

*Xu hướng phát triển và định hướng tương lai*

Nhìn về tương lai, ngành công nghiệp Úc cần có những định hướng rõ ràng để giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc vào nhập khẩu amoni nitrat, đồng thời tận dụng tối đa lợi ích từ sự gia tăng nhu cầu nội địa.

**Đầu tư vào sản xuất nội địa:** Úc có thể tăng cường đầu tư vào các nhà máy sản xuất amoni nitrat trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu. Việc này không chỉ giúp đảm



bảo nguồn cung ổn định mà còn tạo thêm giá trị kinh tế trong nước, bao gồm việc tạo ra việc làm và thúc đẩy nghiên cứu phát triển.

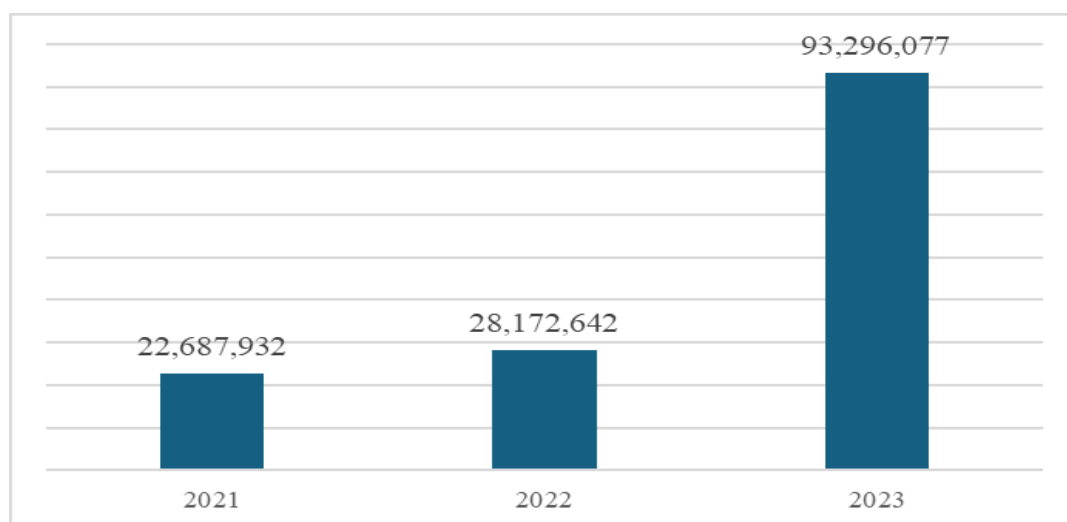
**Đa dạng hóa nguồn cung quốc tế:** Thay vì phụ thuộc vào một số ít nhà cung cấp, Úc nên tìm kiếm các nguồn cung cấp mới từ các quốc gia khác nhau để giảm rủi ro từ các biến động thương mại toàn cầu.

**Ứng dụng công nghệ xanh:** Phát triển các quy trình sản xuất amoni nitrat thân thiện với môi trường sẽ giúp Úc giảm thiểu tác động tiêu cực của hóa chất này, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe.

Giai đoạn từ năm 2021 đến 2023 đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ trong trị giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc, phản ánh sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác và nông nghiệp. Tuy nhiên, để duy trì sự phát triển bền vững, Úc cần có chiến lược rõ ràng để giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu, đồng thời thúc đẩy sản xuất nội địa và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường. Sự chuẩn bị kỹ lưỡng sẽ giúp Úc không chỉ tận dụng tối đa lợi ích từ hóa chất này mà còn giảm thiểu rủi ro từ các biến động toàn cầu.

### Tổng giá trị nhập khẩu amoni nitrat sang thị trường Úc từ 2021 đến 2023

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Trong năm 2022, Việt Nam đã ghi nhận một thành tựu đáng kể khi đứng đầu danh sách các quốc gia xuất khẩu amoni nitrat sang Úc. Với kim ngạch xuất khẩu đạt 15,29 triệu USD, Việt Nam chiếm đến 54,27% tổng thị phần, vượt xa các đối thủ cạnh tranh khác trong khu vực và trên thế giới. Điều này cho thấy tiềm năng sản xuất vượt trội của Việt Nam trong ngành hóa chất công nghiệp, đặc biệt là đối với sản phẩm amoni nitrat – một hóa chất thiết yếu trong sản xuất phân bón và khai thác khoáng sản.

Năm 2023 đánh dấu một sự thay đổi lớn trong cơ cấu thị trường xuất khẩu amoni nitrat sang Úc, khi trị giá nhập khẩu từ các quốc gia tăng trưởng đột biến, đạt 93,29 triệu USD – tăng gấp 3,31 lần so với năm trước. Đây là kết quả của nhu cầu nội địa Úc tăng mạnh, đặc biệt trong các ngành công nghiệp nặng như khai thác mỏ và sản xuất nông nghiệp, nơi amoni nitrat đóng vai trò quan trọng.

Điểm đáng chú ý trong năm 2023 là sự xuất hiện của Indonesia như một quốc gia dẫn đầu với kim ngạch xuất khẩu đạt 23,28 triệu USD, tăng mạnh mẽ 59,2 lần so với mức chỉ gần 400 nghìn USD vào năm 2022. Việc Indonesia nhanh chóng vươn lên vị trí số một không chỉ thể hiện năng lực sản xuất và chiến lược mở rộng thị trường hiệu quả mà còn là minh chứng cho sự thay đổi đáng kể trong bản đồ xuất khẩu amoni nitrat khu vực.

Việt Nam tuy không giữ được vị trí dẫn đầu nhưng vẫn duy trì sự tăng trưởng ổn định, đạt mức xuất khẩu 22,47 triệu USD, tăng 47% so với năm 2022. Kết quả này cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động khai thác các cơ hội từ nhu cầu gia tăng của thị trường Úc, đồng thời giữ vững chất lượng sản phẩm và uy tín thương mại.

Bên cạnh Việt Nam và Indonesia, một số quốc gia khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong xuất khẩu amoni nitrat sang Úc:

Thái Lan: Tăng trưởng 109,85%, từ 9,19 triệu USD năm 2022 lên 19,28 triệu USD năm 2023. Thái Lan tiếp tục khẳng định vị trí là nhà cung cấp chính với sự ổn định về sản lượng và chất lượng sản phẩm.

Litva: Với mức tăng trưởng 292,4%, Litva đạt kim ngạch xuất khẩu 12,24 triệu USD, chứng minh năng lực cạnh tranh mạnh mẽ trong thị trường châu Âu.

Hàn Quốc: Năm 2023 cũng ghi nhận sự gia nhập của Hàn Quốc vào danh sách các nhà cung cấp hàng đầu, với kim ngạch xuất khẩu 10 triệu USD. Việc này cho thấy Hàn Quốc đang đầu tư mạnh vào sản xuất và xuất khẩu hóa chất công nghiệp.

Giai đoạn 2022–2023 đánh dấu sự thay đổi lớn trong cơ cấu xuất khẩu amoni nitrat sang Úc, với sự xuất hiện của những đối thủ mới như Indonesia và Hàn Quốc, cùng sự tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam và Thái Lan. Để duy trì vị thế cạnh tranh, các nhà xuất khẩu cần không ngừng đổi mới, tuân thủ các quy định quốc tế và mở rộng mạng lưới thương mại. Thị trường Úc vẫn là một điểm đến hấp dẫn, nhưng sự chuẩn bị kỹ lưỡng và chiến lược phát triển bền vững sẽ là yếu tố quyết định sự thành công lâu dài.

Trong năm 2022, Việt Nam đã ghi nhận một thành tựu đáng kể khi đứng đầu danh sách các quốc gia xuất khẩu amoni nitrat sang Úc. Với kim ngạch xuất khẩu đạt 15,29 triệu USD, Việt Nam chiếm đến 54,27% tổng thị phần, vượt xa các đối thủ cạnh tranh khác trong khu vực và trên thế giới. Điều này cho thấy tiềm năng sản xuất vượt trội của Việt Nam trong ngành hóa chất công nghiệp, đặc biệt là đối với sản phẩm amoni nitrat – một hóa chất thiết yếu trong sản xuất phân bón và khai thác khoáng sản.

Năm 2023 đánh dấu một sự thay đổi lớn trong cơ cấu thị trường xuất khẩu amoni nitrat sang Úc, khi trị giá nhập khẩu từ các quốc gia tăng trưởng đột biến, đạt 93,29 triệu USD – tăng gấp 3,31 lần so với năm trước. Đây là kết quả của nhu cầu nội địa Úc tăng mạnh, đặc biệt trong các ngành công nghiệp nặng như khai thác mỏ và sản xuất nông nghiệp, nơi amoni nitrat đóng vai trò quan trọng.

Điểm đáng chú ý trong năm 2023 là sự xuất hiện của Indonesia như một quốc gia dẫn đầu với kim ngạch xuất khẩu đạt 23,28 triệu USD, tăng mạnh mẽ 59,2 lần so với mức chỉ gần 400 nghìn USD vào năm 2022. Việc Indonesia nhanh chóng vươn lên vị trí số một không chỉ thể hiện năng lực sản xuất và chiến lược mở rộng thị trường hiệu quả mà còn là minh chứng cho sự thay đổi đáng kể trong bản đồ xuất khẩu amoni nitrat khu vực.

Việt Nam tuy không giữ được vị trí dẫn đầu nhưng vẫn duy trì sự tăng trưởng ổn định, đạt mức xuất khẩu 22,47 triệu USD, tăng 47% so với năm 2022. Kết quả này cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động khai thác các cơ hội từ nhu cầu gia tăng của thị trường Úc, đồng thời giữ vững chất lượng sản phẩm và uy tín thương mại.

Bên cạnh Việt Nam và Indonesia, một số quốc gia khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong xuất khẩu amoni nitrat sang Úc:



Thái Lan: Tăng trưởng 109,85%, từ 9,19 triệu USD năm 2022 lên 19,28 triệu USD năm 2023. Thái Lan tiếp tục khẳng định vị trí là nhà cung cấp chính với sự ổn định về sản lượng và chất lượng sản phẩm.

Litva: Với mức tăng trưởng 292,4%, Litva đạt kim ngạch xuất khẩu 12,24 triệu USD, chứng minh năng lực cạnh tranh mạnh mẽ trong thị trường châu Âu.

Hàn Quốc: Năm 2023 cũng ghi nhận sự gia nhập của Hàn Quốc vào danh sách các nhà cung cấp hàng đầu, với kim ngạch xuất khẩu 10 triệu USD. Việc này cho thấy Hàn Quốc đang đầu tư mạnh vào sản xuất và xuất khẩu hóa chất công nghiệp.

Giai đoạn 2022–2023 đánh dấu sự thay đổi lớn trong cơ cấu xuất khẩu amoni nitrat sang Úc, với sự xuất hiện của những đối thủ mới như Indonesia và Hàn Quốc, cùng sự tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam và Thái Lan. Để duy trì vị thế cạnh tranh, các nhà xuất khẩu cần không ngừng đổi mới, tuân thủ các quy định quốc tế và mở rộng mạng lưới thương mại. Thị trường Úc vẫn là một điểm đến hấp dẫn, nhưng sự chuẩn bị kỹ lưỡng và chiến lược phát triển bền vững sẽ là yếu tố quyết định sự thành công lâu dài.

### Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Úc năm 2022 & 2023

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Úc	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	2022 so với 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023
Tổng NK Úc	28.172.642	93.296.077	231,16	-	-
In-đô-nê-xi-a	393.250	23.281.515	5820,28	1,40	24,95
Việt Nam	15.290.375	22.472.396	46,97	54,27	24,09
Thái Lan	9.191.293	19.288.221	109,85	32,62	20,67
Lít-va	3.121.465	12.248.734	292,40	11,08	13,13
Hàn Quốc	-	10.003.197	-	-	10,72

Trong 7 tháng đầu năm 2024, tình hình xuất khẩu amoni nitrat sang Úc ghi nhận sự sụt giảm nhẹ về tổng trị giá nhập khẩu. Tổng kim ngạch nhập khẩu amoni nitrat của Úc 6 tháng đầu năm nay giảm gần 14% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 52,22 triệu USD. In-đô-nê-xi-a đánh mất vị trí dẫn đầu trong 7 tháng đầu năm nay sau khi sụt giảm tới 66,6% so với cùng kỳ năm trước đó, trị giá xuất khẩu của nước này đạt 6,57 triệu USD, đứng thứ tư trong Top 5 nguồn cung ứng chính. Mức tăng trưởng ấn tượng nhất trong 7 tháng đầu năm nay thuộc về Việt Nam với 167,66%, đạt trị giá xuất khẩu 17,93 triệu USD và giữ vị trí dẫn đầu. Lít-va và Hàn Quốc tăng lần lượt là 54,31% và 51,78%, đạt 14,11 triệu USD và 6,66 triệu USD. Thái Lan có mức sụt giảm mạnh nhất lên đến gần 77% so với cùng kỳ năm trước đó, chỉ đạt 3,61 triệu USD.

**Bảng 2: Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Úc 7T/2023 & 7T/2024**

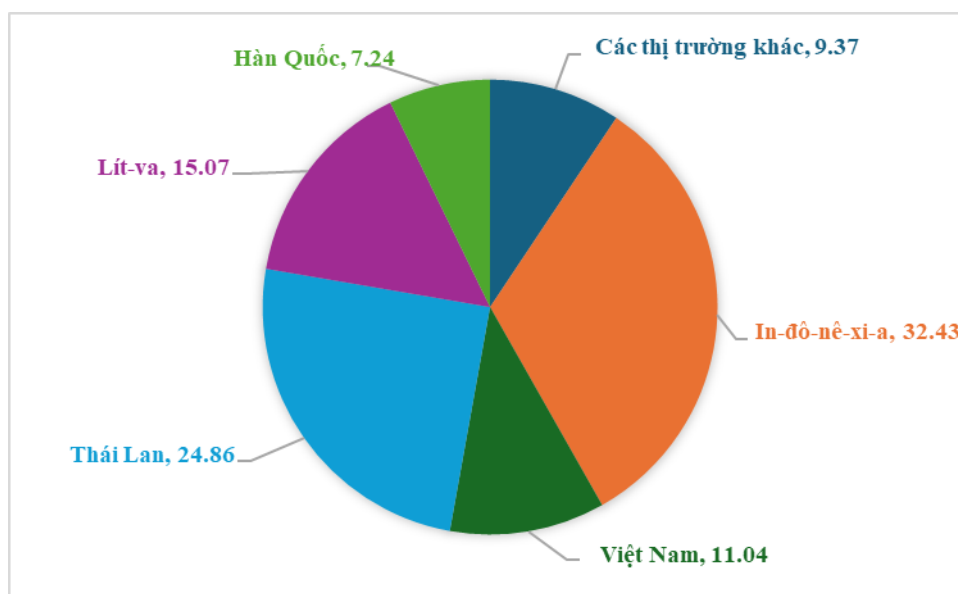
Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Úc	Trị giá NK 7T/2023	Trị giá NK 7T/2024	7T/2024 so với 7T/2023
Tổng NK Úc	60.717.234	52.225.014	-13,99
In-đô-nê-xi-a	19.692.556	6.577.430	-66,60
Việt Nam	6.701.630	17.937.894	167,66
Thái Lan	15.092.649	3.611.929	-76,07
Lít-va	9.148.383	14.116.823	54,31
Hàn Quốc	4.394.250	6.669.390	51,78

Nguồn: IHS Markit

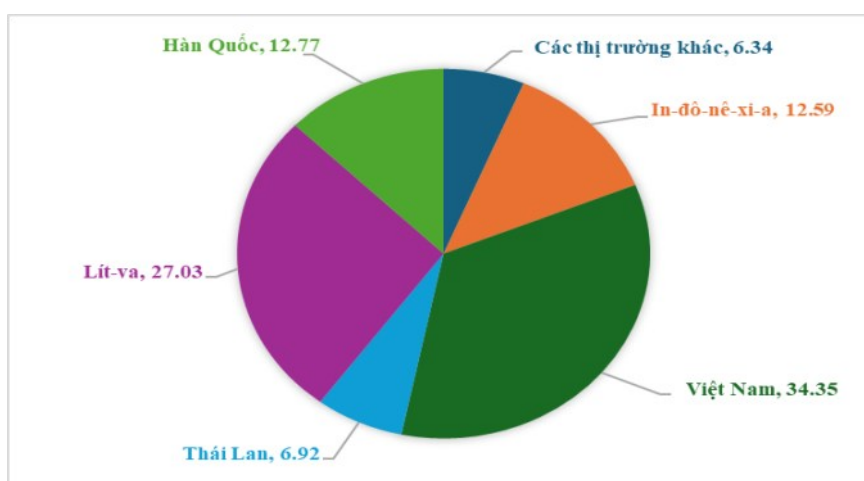
7 tháng đầu năm 2023, In-đô-nê-xi-a dẫn đầu với thị phần lên đến 32,43%. Sang đến năm 2024, thị phần của In-đô-nê-xi-a giảm mạnh lên đến gần 20% so với cùng kỳ năm trước đó và chỉ chiếm 12,59% tổng thị phần. Trong 7 tháng đầu năm nay, thị phần cũng Việt Nam cũng tăng mạnh với mức tăng lên đến 23,31%, tương đương với 34,35% tổng thị phần. Thị phần của Lít-va và Hàn Quốc cũng tăng mạnh và đạt lần lượt là 27,03% và 12,77%.

## Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Úc 7 tháng đầu năm 2023



Nguồn: IHS Markit

## Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Úc 7 tháng đầu năm 2024



Nguồn: IHS Markit

## 2. Tình hình xuất khẩu amoni nitrat của Việt Nam sang Úc

Việt Nam, một trong những quốc gia xuất khẩu hóa chất công nghiệp quan trọng, đã duy trì vị trí nổi bật trên thị trường amoni nitrat tại Úc trong suốt giai đoạn 2021–2023. Mặt hàng amoni nitrat, vốn là nguyên liệu thiết yếu trong các ngành khai thác mỏ và sản xuất phân bón, đã trở thành một trong những sản phẩm chiến lược đóng góp lớn vào giá trị thương mại giữa hai nước.

Năm 2021, trị giá xuất khẩu amoni nitrat từ Việt Nam sang Úc đạt 5,23 triệu USD, đánh dấu một khởi đầu tích cực cho giai đoạn này. Thời điểm đó, Việt Nam đã xác định



được nhu cầu ngày càng tăng của thị trường Úc đối với hóa chất này, đặc biệt là trong bối cảnh các ngành công nghiệp như khai thác mỏ tại Úc đang phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn đại dịch COVID-19.

Bước sang năm 2022, trị giá xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng ngoạn mục, đạt 15,29 triệu USD, tăng gấp gần 3 lần so với năm 2021. Sự tăng trưởng này phản ánh việc các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam không chỉ đảm bảo nguồn cung ổn định mà còn liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe từ phía Úc.

Năm 2023 tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, với kim ngạch xuất khẩu đạt 22,47 triệu USD, tăng 46,97% so với năm trước đó. Đây là mức cao nhất trong giai đoạn ba năm và cũng là minh chứng cho nỗ lực bền bỉ của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc mở rộng thị phần tại thị trường Úc.

Sự tăng trưởng ấn tượng của xuất khẩu amoni nitrat từ Việt Nam sang Úc trong giai đoạn 2021–2023 được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố quan trọng, bao gồm:

Gia tăng nhu cầu tại thị trường Úc: Úc là một trong những quốc gia có nền kinh tế phụ thuộc lớn vào các ngành công nghiệp khai thác mỏ. Amoni nitrat được sử dụng rộng rãi làm thành phần chính trong sản xuất thuốc nổ công nghiệp, phục vụ khai thác khoáng sản, quặng sắt và than đá. Cùng với đó, nhu cầu phân bón trong ngành nông nghiệp Úc cũng ngày càng gia tăng, tạo điều kiện thúc đẩy nhập khẩu.

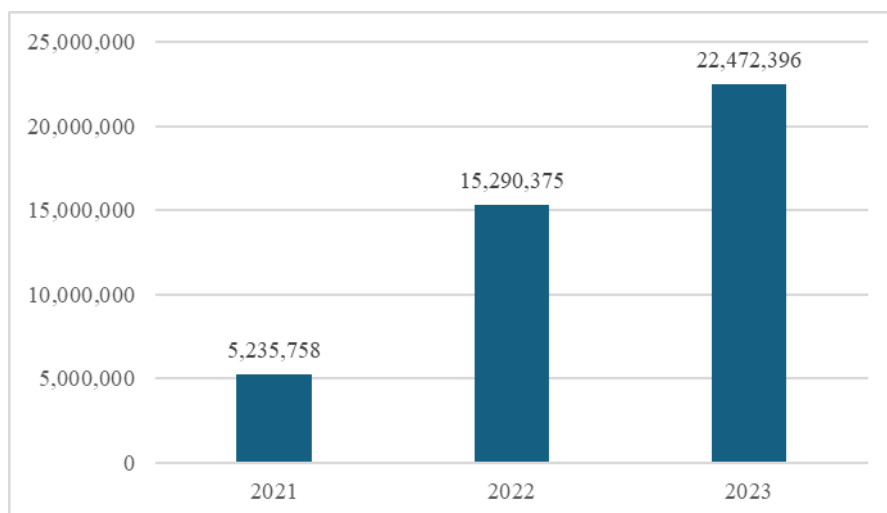
Lợi thế cạnh tranh của Việt Nam: Các doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng tối đa lợi thế về chi phí sản xuất thấp, mạng lưới xuất khẩu rộng khắp và uy tín trên thị trường để cạnh tranh với các đối thủ lớn như Indonesia, Thái Lan và Litva.

Cải tiến chất lượng và khả năng đáp ứng nhu cầu: Sự đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, cải tiến quy trình và nâng cao chất lượng sản phẩm đã giúp Việt Nam xây dựng được lòng tin với các nhà nhập khẩu Úc. Điều này không chỉ đảm bảo nguồn cung ổn định mà còn tạo lợi thế cho Việt Nam trong việc mở rộng thị phần.

Chiến lược thương mại bền vững: Các hiệp định thương mại tự do và chính sách hỗ trợ xuất khẩu từ phía Chính phủ Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận và thâm nhập sâu hơn vào thị trường Úc.

## Tổng trị giá xuất khẩu amoni nitrat của Việt Nam sang Úc từ năm 2020 đến 2023

Đơn vị: USD

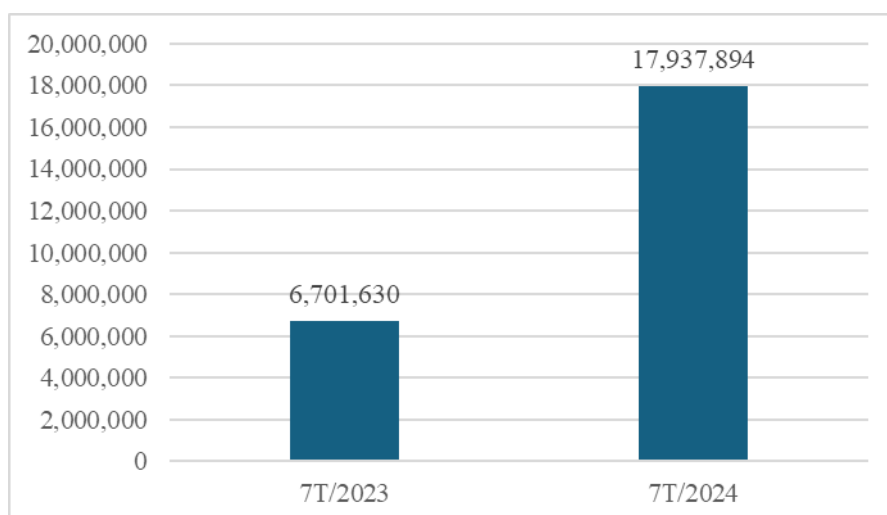


Nguồn: IHS Markit

Đến hết 7 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu amoni nitrat của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng hơn 167,66% so với cùng kỳ năm trước đó và đạt hơn 17,93 triệu USD.

### Trị giá xuất khẩu amoni nitrat của Việt Nam sang Úc 7T/2023 và 7T/2024

Đvt: USD



Nguồn: IHS Markit

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm hợp chất Amoni nitrat có xuất xứ từ Chi-lê, Lít-va và Việt Nam. Đến ngày 08 tháng 8 năm 2023, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) chính thức chấm dứt vụ việc điều tra và không áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm Amoni nitrat có xuất xứ từ Lít-va và Việt Nam.

### **3. Cảnh báo về nguy cơ kiện phòng vệ thương mại đối với amoni nitrat nhập khẩu vào Úc**

Trong những năm gần đây, sự gia tăng đột biến trong trị giá nhập khẩu amoni nitrat vào Úc, đặc biệt là mức tăng mạnh vào năm 2023 (gấp 3,31 lần so với năm trước), có thể dẫn đến nguy cơ phát sinh các vụ kiện phòng vệ thương mại từ các doanh nghiệp nội địa. Việc nhập khẩu amoni nitrat với trị giá cao và số lượng lớn có thể khiến các nhà sản xuất Úc cảm thấy bị đe dọa bởi hàng nhập khẩu, cho rằng chúng tạo ra cạnh tranh không lành mạnh, làm mất thị phần và ảnh hưởng đến lợi nhuận của họ.

Nguy cơ từ các yếu tố phòng vệ thương mại

Áp dụng biện pháp chống bán phá giá: Nếu giá amoni nitrat nhập khẩu vào Úc thấp hơn giá bán tại quốc gia xuất khẩu hoặc dưới chi phí sản xuất, các doanh nghiệp Úc có thể yêu cầu chính phủ tiến hành điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá. Việc này nhằm bảo vệ ngành công nghiệp nội địa khỏi cạnh tranh không lành mạnh và khôi phục môi trường thị trường cân bằng.

Áp dụng biện pháp chống trợ cấp: Trong trường hợp chính phủ hoặc tổ chức tại quốc gia xuất khẩu cung cấp các khoản trợ cấp giúp giảm giá thành sản phẩm amoni nitrat, Úc có thể tiến hành điều tra chống trợ cấp. Điều này đặc biệt nguy hiểm đối với các nhà xuất khẩu nếu bị phát hiện sử dụng nguồn nguyên liệu hoặc nhận hỗ trợ tài chính bất hợp lý.

Cơ chế kiểm soát xuất xứ: Các doanh nghiệp xuất khẩu cần đảm bảo khai báo xuất xứ chính xác và cung cấp đầy đủ các giấy chứng nhận xuất xứ (C/O). Bất kỳ hành vi gian lận nào liên quan đến xuất xứ đều có thể bị điều tra dưới cơ chế chống lẩn tránh thuế, dẫn đến các biện pháp phòng vệ thương mại nghiêm ngặt từ phía Úc.

Giải pháp giảm thiểu rủi ro cho các nhà xuất khẩu



Để đối phó với nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, các doanh nghiệp xuất khẩu cần thực hiện các giải pháp chiến lược nhằm đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ các quy định quốc tế. Một số giải pháp cụ thể bao gồm:

Kiểm soát chặt chẽ xuất xứ hàng hóa:

Đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm amoni nitrat đều có giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) rõ ràng và minh bạch. Tránh việc sử dụng các nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các quốc gia có nguy cơ bị áp dụng phòng vệ thương mại.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu:

Tìm kiếm các thị trường mới ngoài Úc để giảm bớt sự phụ thuộc vào một thị trường duy nhất. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro mà còn tạo cơ hội phát triển bền vững hơn cho doanh nghiệp.

Xây dựng chiến lược giá hợp lý:

Định giá sản phẩm ở mức hợp lý, đảm bảo không thấp hơn chi phí sản xuất hoặc thấp hơn đáng kể so với giá bán tại quốc gia xuất khẩu. Điều này giúp tránh bị cáo buộc bán phá giá và duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Tăng cường đối thoại với đối tác Úc:

Các doanh nghiệp xuất khẩu nên duy trì đối thoại cởi mở với các đối tác tại Úc để hiểu rõ hơn về nhu cầu thị trường cũng như các quy định thương mại. Việc hợp tác chặt chẽ có thể giúp giảm thiểu hiểu lầm và xây dựng mối quan hệ thương mại lâu dài.

Kiến nghị đối với chính phủ và doanh nghiệp

Đối với chính phủ các quốc gia xuất khẩu:

Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn về các quy định xuất khẩu và biện pháp phòng ngừa rủi ro thương mại.

Đàm phán với chính phủ Úc để đảm bảo các biện pháp phòng vệ thương mại được thực hiện một cách công bằng và dựa trên các chứng cứ rõ ràng.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu:

Theo dõi sát sao các chính sách thương mại của Úc, đặc biệt là những thay đổi liên quan đến thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp.

Tăng cường đầu tư vào công nghệ sản xuất để giảm giá thành và cải thiện chất lượng sản phẩm, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

*Phòng Thông tin dữ liệu và cảnh báo - Tổng hợp*



# **BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Thực hiện bởi**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO**

**Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,**

**Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**E-mail: [ciew@moit.gov.vn](mailto:ciew@moit.gov.vn)**

**Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

**Đỗ Thị Sa**

**Phó Giám đốc Trung tâm**

**Nhóm Thực hiện: CIEW**

**Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng**

**Bản quyền của TRAV**

